


Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương


Chương: 417


**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**  
**Quý IV năm 2024**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (kể cả dự toán năm trước chuyển sang và dự toán bổ sung)	Ước thực hiện quý IV năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	8.968,5269	2.351,8511	26,22	142,23
01	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	7.367,8580	2.022,4931		
02	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	1.600,6689	329,3580		
II	Chi sự nghiệp khoa học	27.763,7376	8.103,9784	29,19	203,22
01	<i>Chi nghiên cứu khoa học</i>	24.579,3376	5.888,5006		
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	23.413,3376	4.988,0696		
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặc thù khác: Hoạt động quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ (tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; xác định, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh ...)	1.166,0000	900,4310		
02	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng</i>				
03	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	3.184,4000	2.215,4778		
3.1	Hoạt động khoa học công nghệ của 12 huyện, thành phố, thị xã	290,8930	110,8930		
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ: Hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện; Quản lý công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra khoa học và công nghệ; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Nghiệp vụ Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh	1.291,1470	504,5709		
3.3	Thực hiện các chương trình, đề án	1.602,3600	1.600,0139		
	- Chương trình: ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	110,6000	110,5210		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (kể cả dự toán năm trước chuyển sang và dự toán bổ sung)	Ước thực hiện quý IV năm 2024	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
	- Đề án: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2025 (thực hiện năm 2024)	784,2600	782,0330		
	- Đề án: Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030	707,5000	707,4599		
<b>III</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế khác</b>	<b>26,2490</b>	<b>26,1709</b>	<b>99,702</b>	
	Nâng cấp hạ tầng phòng máy chủ, thiết bị tin học, hệ thống an toàn thông tin, mạng LAN, ...	26,2490	26,1709		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>36.758,5135</b>	<b>10.482,0004</b>		

Hải Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2025  
**TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH** 



**Nguyễn Duy Hưng**



Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương  
Chương: 417



**THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH**  
**Quý IV năm 2024**

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>2.351,8511</b>
<b>01</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>2.022,4931</b>
	- Tiền lương theo ngạch, bậc	1.035,3798
	- Tiền công trả cho hợp đồng lao động	95,1000
	- Phụ cấp lương	412,7136
	- Tiền thưởng	50,1966
	- Phúc lợi tập thể	48,6095
	- Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	267,3084
	- Chi thanh toán khác cho cá nhân	1,2000
	- Thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, tiền nước, tiền xăng, tiền vệ sinh môi trường)	38,0615
	- Vật tư văn phòng (văn phòng phẩm, vật tư văn phòng khác)	5,5288
	- Thông tin, tuyên truyền liên lạc (cuộc điện thoại; cước bưu chính; cước phí internet; báo, tạp chí; khoán điện thoại nhà riêng lãnh đạo Sở)	10,5105
	- Công tác phí (phụ cấp lưu trú đi công tác, khoán công tác phí)	30,0926
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn (xe ô tô, máy tính, máy in)	3,6600
	- Chi các khoản phí, lệ phí	3,7356
	- Chi các nội dung khác	1,4422
	- Chi phụ cấp đảng ủy	18,9540
<b>02</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>329,3580</b>
	- Mua vật tư văn phòng	3,3090
	- Sửa chữa hệ thống cống thoát nước	47,7410
	- Mua điều hoà nhiệt độ	29,9000
	- Chi tiền thưởng định kỳ	205,6580
	- Chinh lý tài liệu	42,7500
<b>II</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học</b>	<b>8.103,9784</b>
<b>01</b>	<b>Chi nghiên cứu khoa học</b>	<b>5.888,5006</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh</b>	<b>4.988,0696</b>
	1. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển mô hình nông nghiệp sinh thái bền vững gắn với du lịch trải nghiệm tỉnh Hải Dương	165,0000
	2. Đề tài: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, vận hành công thủy lợi - Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải	116,0000
	3. Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn, xây dựng mô hình trồng một số giống hoa sen gắn với phát triển du lịch tại tỉnh Hải Dương	228,0000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
4.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp lai HN92 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	136,0000
5.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống lúa nếp KING 6 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	144,0000
6.	Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng nho Mẫu Đơn và Hạ Đen theo hướng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương	325,0000
7.	Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất tinh bột giàu tinh bột kháng từ chuỗi tiêu phục vụ sản xuất sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hải Dương	220,0000
8.	Đề tài: Nghiên cứu phát triển sản phẩm hỗ trợ hạ đường huyết và tăng cường miễn dịch từ đông trùng hạ thảo ( <i>Cordyceps Militaris</i> ) nuôi trồng tại Hải Dương	340,0000
9.	Đề tài: Nghiên cứu bào chế viên nang cứng từ dược liệu tỏi có tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan	312,0000
10.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm giống ngô nếp VNUA16 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	177,0000
11.	Đề tài: Nghiên cứu sử dụng thức ăn bổ sung thảo dược trong chăn nuôi gà đẻ để sản xuất “trứng gà thảo dược” trên địa bàn tỉnh Hải Dương	253,0000
12.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hải Dương	199,0000
13.	Đề tài: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	171,0000
14.	Đề tài: Ứng dụng phương pháp ELISA, Realtime PCR trong chẩn đoán phát hiện Parvovirus B19 và điều trị bệnh nhân mắc bệnh lý thận tại tỉnh Hải Dương	12,0000
15.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm ngô đường lai Thái Ngọt số 2 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	10,0000
16.	Đề tài: Ứng dụng “gói kỹ thuật canh tác tiên tiến” trên giống lúa mới Gia Lộc 516 phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại tỉnh Hải Dương	12,0000
17.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất thử giống lạc mới L29 năng suất cao, kháng bệnh góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh tại Hải Dương	12,0000
18.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng vi tảo và chế phẩm vi sinh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rươi trong mô hình lúa rươi tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	302,0000
19.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương	181,0000
20.	Đề tài: Xây dựng mô hình nuôi lươn đồng <i>Monopterus albus</i> (Zuiew, 1793) thương phẩm trong bể không bùn có bổ sung thức ăn thảo dược trên địa bàn tỉnh Hải Dương	191,0000
21.	Đề tài: Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu Cà gai leo ( <i>Solanum Hainanense</i> Hance) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương	182,0000
22.	Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất thương phẩm khoai tây Bliss theo hướng liên kết tiêu thụ sản phẩm tại Hải Dương	269,0000
23.	Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất khoai tây KT7 chọn tạo trong nước, năng suất cao, kháng bệnh mốc sương trên địa bàn tỉnh Hải Dương	407,0000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
	24. Đề tài: Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình canh tác chuỗi theo hướng an toàn, giá trị hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Hải Dương	164,9148
	25. Đề tài: Xây dựng mô hình chăn nuôi gà thương phẩm RTL132 và TRT123 theo hướng an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Hải Dương	263,0000
	26. Đề tài: Ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED và công nghệ IoT trong việc kích thích ra quả trái vụ cho cây thanh long tại Hải Dương	196,1548
1.2	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đặc thù khác: Hoạt động quản lý Nhà nước về KH&amp;CN (thực hiện thu các đề tài, dự án; xác định, tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh ...)</b>	<b>900,4310</b>
03	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>2.215,4778</b>
3.1	Hoạt động khoa học công nghệ của 12 huyện, thành phố, thị xã	110,8930
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN: Hoạt động KH&CN cấp huyện; Quản lý công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Nghiệp vụ Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh	504,5709
	- Phụ cấp lương (tiền làm thêm giờ)	61,3061
	- Tiền xăng đi kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài, thanh tra	0,6158
	- Mua văn phòng phẩm	6,7417
	- Cước gửi tài liệu	0,8211
	- Hội nghị	2,2404
	- Công tác phí (vé máy bay, tàu xe; phụ cấp lưu trú; tiền thuê phòng ngủ đi công tác)	43,4600
	- Chi phí thuê mướn (thuê xe ô tô đi công tác...)	41,5000
	- Sửa chữa tài sản	25,0800
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	322,8058
	- Chi các nội dung khác	4,5581
3.3	Thực hiện các chương trình, đề án	1.600,0139
	1. Chương trình: ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	110,5210
	- Mua văn phòng phẩm	1,5210
	- Công tác phí	15,0000
	- Chi phí thuê mướn (thuê xe ô tô đi công tác...)	22,0000
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	72,0000
	2. Đề án: Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2025 (thực hiện năm 2024)	782,0330
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	779,8730
	- Chi khác	2,1600
	3. Đề án: Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030	707,4599
	- Cước gửi tài liệu	1,4000



TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
	- Hội nghị	11,8081
	- Chi phí thuê mướn (thuê xe ô tô đi công tác...)	15,5000
	- Chi nghiệp vụ chuyên môn	624,2500
	- Chi khác	2,1600
<b>III</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế khác</b>	<b>26,1709</b>
	Nâng cấp hạ tầng phòng máy chủ, thiết bị tin học, hệ thống an toàn thông tin, mạng LAN,	26,1709
<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>		<b>10.482,0004</b>

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**Vũ Thị Thanh Thủy**

**TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**



**Nguyễn Duy Hưng**